TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MANG THÍT** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/DS-ST
Ngày: 08-01-2019
"*V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Tám

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Bảy

2/ Ông Nguyễn Đinh Cường

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Phan Thị Hoàng Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít*** *tham gia phiên tòa*: Ông Huỳnh Hữu Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2018 về "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/QĐXX- ST ngày16 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: **Chị Thái Thị N**, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: ấp TT, xã TAH, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn*: **Chị Lê Thị Ngọc D**, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: ấp PH, xã AP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp PH, xã AP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

-Chị Lê Thị M, sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Thanh Thủy, xã AP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

4. *Người làm chứng*: Võ Quốc T, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp LP, xã LM, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04/6/2018 và biên bản hòa giải ngày 04/7/2018 của nguyên đơn chị Thái Thị N trình bày: Vào ngày 09/2/2018, chị có thỏa thuận với chị Lê Thị Ngọc D để mua mít giống. Hai bên có lập tờ xác nhận với nội dung chị N mua cây mít giống của chị D với tổng số tiền là 46.000.000 đồng và đặt cọc trước 10.000.000 đồng với số lượng 17.000 cây trừ hao hụt còn 15.000 cây, chị D có nghĩa vụ chăm sóc, quản lý trong thời gian chờ bứng cây.

Hơn một tháng sau, tức ngày 29/3/2018, chị N đến bứng cây giao cho thương lái. Trước khi tiến hành bứng thì chị D yêu cầu chị N trả đủ số tiền mua cây còn lại là 36.000.000 đồng, chị N đã giao đủ tiền và tiến hành bứng cây. Việc bứng cây giống được thực hiện qua hai đợt:

Đợt thứ nhất, ngày 29/3/2018 chị N bứng được 2.880 cây. Quá trình bứng thì chị D có biết và có đến nhận số tiền 36.000.000 đồng. Sau khi bứng cây xong và chuyển cây giống lên xe thì chị N không có kêu chị D đến kiểm đếm số lượng cây giống mà chỉ báo miệng số lượng cây giống bứng được.

Đợt thứ hai, ngày 17/5/2018 chị N bứng hết số cây trong vườn ươm thu được 3.300 cây mít giống. Sau khi bứng cây xong và chuyển cây giống lên xe thì chị N không có kêu chị D đến kiểm đếm số lượng cây giống mà chỉ báo miệng số lượng cây giống bứng được.

Theo thỏa thuận tại tờ thỏa thuận ngày 09/2/2018 thì chị D phải giao cho chị N 17.000 cây trừ hao hụt còn 15.000 cây mít giống, tuy nhiên khi thực hiện hợp đồng thì chị D chỉ giao được cho chị N 6.180 cây mít giống, còn thiếu 8.820 cây so với thỏa thuận. Điều đó đã vi phạm hợp đồng và xâm phạm nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của chị N. Nay chị N yêu cầu Tòa án buộc chị Lê Thị Ngọc D phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho chị N theo giá thị trường của 8.820 cây mít giống mà chị D đã vi phạm hợp đồng, với giá tiền mỗi cây là 7.000 đồng, tương ứng với số tiền: 8.820 x 7.000 đồng = 61.740.000 đồng.

Tại biên bản hòa giải ngày 24/7/2018, 10/9/2018 và 24/10/2018 anh Nguyễn Quyết Q đại diện cho nguyên đơn chị Thái Thị N cho rằng khi bứng hai đợt cây mít giống với số lượng là 6.180 cây thì chị N có báo miệng cho chị D lại kiểm điếm cây nhưng chị D không đến, hai bên không có lập biên bản kiểm điếm về số lượng cây giống bứng được. Với tư cách là đại diện theo ủy quyền của chị N, anh yêu cầu chị D phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho chị N theo giá thị trường của 8.820 cây mít giống mà chị D đã vi phạm hợp đồng, với giá tiền mỗi cây là 5.000 đồng, tương ứng với số tiền: 8.820 x 5.000 đồng = 44.100.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Lê Thị Ngọc D trình bày: Tờ xác nhận ngày 09/02/2018 là do tự tay chị N viết, chị có đọc lại và hỏi chị N là chị bán đám chứ không bán số lượng sao chị ghi như vậy thì chị N có trả lời là chỉ dự đoán số lượng vậy thôi nên chị nghĩ còn làm ăn lâu dài nên không yêu cầu

chị N sửa lại tờ xác nhận. Chị lên nhà chị N ký vào tờ xác nhận này, chữ ký trong tờ xác nhận là của chị và đã nhận 10.000.000 đồng tiền đặt cọc. Chị là người tưới nước, quản lý cây giống từ thời điểm nhận tiền đặt cọc đến khi chị N bứng cây giống đợt thứ nhất. Cây mít giống là của chị Lê Thị Thu H, chị chỉ đứng ra bán để ăn cò.

Ngày 29/3/2018, chị N xuống vườn ươm bứng cây giống đợt thứ nhất thì chị có đến nhận đủ số tiền 36.000.000 đồng còn lại và có ký nhận vào tờ xác nhận ngày 09/02/2018. Nhận tiền xong chị không có ở lại theo dõi quá trình bứng cây mà đi về nhà hái tắc. Sau khi chị N bứng cây giống xong thì không kêu chị đến kiểm đếm số lượng cây giống thực tế bứng được ngày hôm đó, cũng không có gọi điện nói với chị bứng được bao nhiêu cây mít giống mà tự chuyển cây lên xe chở về luôn.

Đến đợt thứ hai bứng cây, chị không nhớ cụ thể ngày mà chỉ nhớ đầu tháng 5/2018, chị N có trực tiếp xuống vườn và thuê người bứng cây. Chị có ra vườn thấy chị N đang bỏ cây vô bịch, chị có hỏi chị N "bứng được bao nhiêu cây rồi"? Chị N trả lời là mới có mấy ngàn cây. Lúc đó chưa bứng xong nên chị đi vô mà không có ở lại quan sát. Sau khi bứng cây xong thì chị N ở lại nhà dì Út chị (bà Lê Thị M) ăn tiệc mừng rồi chuyển cây lên xe về chứ không có báo cho chị đến trực tiếp kiểm đếm số lượng cây giống thực tế bứng được ngày hôm đó, cũng không có gọi điện nói với chị bứng được bao nhiêu cây mít giống. Đến khoảng một tuần sau thì chị N với gọi điện báo cho chị biết số lượng cây mít giống bứng được không đủ 15.000 cây nhưng không nói rõ thiếu bao nhiêu cây. Chị có nói với chị N là có gì thì chị N xuống nhà dì Lê Thị M rồi trực tiếp trao đổi, giải quyết.

Khoảng 2,3 ngày sau thì chị N với chồng chị N có xuống nhà Lê Thị M để gặp chị nói chuyện, yêu cầu chị bồi thường nhưng chị cho rằng chị bán đám chứ không bàn số lượng cây nên dẫn đến việc chị N khởi kiện chị.

Theo yêu cầu khởi kiện của chị N thì chị không đồng ý. Lý do chị bán đám chứ không bán số lượng cây giống như chị N trình bày, nếu chị N cho rằng mua số lượng vậy tại sao chị N không báo chị kiểm đếm số lượng cây giống thực tế bứng được sau 02 đợt bứng cây mà đợi 1 tuần sau mới báo.

Chị D thống nhất giá cây mít giống là 5.000đồng/cây làm cơ sở cho Tòa án giải quyết

Tại biên bản lấy lời khai 02/10/2018 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Thu H trình bày: chị là chị bà con cô cậu ruột với chị D. Vào năm 2017 không nhớ cụ thể ngày tháng chị và bà M có hùn nhau ươm cây giống trên phần đất của bà M, diện tích khoảng 800m^2 trở lên, khối lượng hạt giống là 200 kg hạt mít giống, mỗi ký khoảng 155 hạt, khi ươm tỷ lệ hạt lên rất đều khoảng 135/155 hạt/kg. Từ quá trình ươm cây đến cây đạt chuẩn bứng là là 10 tháng. Trong quá trình cây sinh trưởng, phát triển cây mít giống có chết nhưng số lượng rất ít. Chị không có quen biết gì với chị Thái Thị N, chị chỉ giao vườn mít cho chị D bán dùm chị đế lấy tiền cò là 2.000.000 đồng, giữa chị N và chị D thỏa thuận mua bán như thế nào chị không biết. Ngày 09/02/2018 chị cùng với chị D có lên nhà chị N ký thỏa thuận mua bán, chị có đọc qua tờ

thỏa thuận mà chị N soạn sẵn, thấy lạ nên có hỏi "N ơi, cái này là D bán đám mà đâu phải cây đâu mà N ghi số lượng 15.000 cây là sao" N trả lời: "chị ơi, em độ phỏng thôi, chứ không phải em mua cây, em mua đám". Chị mới đưa giấy cho D và chị D cũng thắc mắc như chị và cũng nghe câu trả lời tương tự từ chị N, sau đó vì tin tưởng nên chị D mới ký tờ xác nhận ngày 09/02/2018 và nhận cọc 10.000.000 đồng từ chị N. Đến thời điểm bứng cây thì chị cũng không có được thông báo về việc bứng cây nên không có mặt, không hay biết và cũng không rõ quá trình bứng như thế nào và cũng không nghe chị N thông báo về việc số lượng cây mít thiếu. Theo yêu cầu khởi kiện của chị N thì chị không có ý kiến yêu cầu gì, để cho chị N và chị D tự thỏa thuận với nhau, chị trả tiền cò cho chị D 1.000.000 đồng còn 1.000.000 bà M chịu trách nhiệm trả cho chị D, chị không biết.

Tại biên bản lấy lời khai 02/10/2018 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị M trình bày : vào năm 2017 không nhớ cụ thể ngày tháng chị có cho chị Hương thuê đất để ươm mít giống, diện tích khoảng 500m^2 trở lên, chị có nghe Hương nói ươm hạt giống là 200kg hạt mít giống, quá trình ươm thì chị không có tham gia nhưng nghe Hương nói là hạt nảy mầm khá đều, phát triển tốt. Thời điểm chị N xuống vườn mua thì chị không có mặt, sau khi chị N mua xong có thuê chị chăm sóc, tưới cây nhưng khi bứng cây chị N không có trả tiền công cho chị. Hai lần bứng cây thì lần đầu chị không có mặt ở nhà, lần sau chị có mặt nhưng không có vườn xem chị N bứng cây, chị N tự kêu người bứng, chuyển cây lên xe chứ không có kêu chị hay chị D kiểm tra, đếm số lượng cây, lúc đó chị N có nhờ chị mua thức ăn về làm để bứng cây xong ăn mừng. Nay theo yêu cầu khởi kiện của chị N chị không có ý kiến, yêu cầu gì để chị N và chị D tự giải quyết.

Tại bản khai ngày 10/9/2018 người làm chứng anh Võ Quốc T khai: anh là người làm thuê cho chị Thái Thị N. Việc chị N và chị D mua bán mít con như thế nào anh không biết nhưng khi chị N bán mít cho thương lái ở Bến Tre thì người bứng là do người của thương lái bán còn anh là người trực tiếp đếm mít cho chị N để giao cho thương lái. Chị N bứng mít làm hai đợt: đợt 1: 2880 cây, đợt 2: 3300 cây. Tổng công hai đợt là: 6180 cây. Cả hai đợt anh là người trực tiếp đếm số lượng cây. Còn việc chị N mua số lượng cụ thể với chị D bao nhiêu thì anh không biết. Sau khi bứng mít đợt hai thì trên đất chỉ còn những cây không còn giá trị, chị N đã trả nền cho chủ đất luôn.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Thái Thị N trình bày: chị vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày về căn cứ cho yêu cầu khởi kiện, về yêu cầu khởi kiện, chị N thay đổi chị chỉ yêu cầu chị D bồi thường giá trị 8.820 cây mít giống với số tiền là 4.500đ/cây thành tiền 39.690.000 đồng.

Bị đơn chị Lê Thị Ngọc D vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày và không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của nguyên đơn vì cho rằng bị đơn bán đám chứ không bán số lượng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị M trình bày: chị không có ý kiến yêu cầu gì trong vụ án này để tự chị N và chị D giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Thu H có đơn xin vắng mặt.

Người làm chứng anh Võ Quốc Tr xin giải quyết vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán; Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, việc thu thập chứng cứ và thực hiện mở phiên tòa bảo đảm đúng thủ tục tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu chị D phải bồi thường giá trị 8.820 cây mít giống với số tiền là 4.500/cây thành tiền: 39.690.000đồng. Về án phí buộc nguyên đơn chị Thái Thị N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Thu H có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 02/10/2018. Do đó Hội đồng xét xử căn khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

Ngày 24/7/2018 nguyên đơn chị Thái Thị N có văn bản ủy quyền cho ông Nguyễn Quyết Q đại diện cho nguyên đơn tham gia tố tụng tại Tòa án, đến ngày 11/12/2018 nguyên đơn có văn bản thông báo chấm chứt việc ủy quyền đối với ông Nguyễn Quyết Q là đúng quy định tại Điều 659 Bộ luật dân sự năm 2015.

Xét tại phiên tòa chị N thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu chị D bồi giá trị 8.820 cây mít giống với số tiền là 4.500/cây thành tiền: 39.690.000đồng là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[2]Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thái Thị N:

- Vào ngày 09/02/2018 giữa chị Thái Thị N và chị Lê Thị Ngọc D có làm tờ xác nhận về việc mua bán cây mít giống, chị D thừa nhận có ký vào tờ xác nhận trên. Do đó xác định chị D bán cho chị N số lượng là 17000 cây mít giống trừ hao hụt còn 15000 cây, với số tiền là 46.000.000 đồng là có thật. Giữa chị N và chị D đều xác định: chị N đã giao đủ cho chị D số tiền 46.000.000 đồng xong.

- Về giao nhận hàng giữa hai bên: chị N cho rằng theo tờ xác nhận ngày 09/02/2018 thì chị D bán cho chị N số lượng tối thiểu là 15.000 cây mít giống nên chị N yêu cầu chị D bồi thường giá trị 8.820 cây mít giống với số tiền là 4.500/cây thành tiền: 39.690.000 đồng, chị D cho rằng số lượng 15.000 cây là chỉ ghi phỏng thôi chị bán đám mít chứ không phải bán số lượng cụ thể như trong tờ xác nhận nên theo yêu cầu khởi kiện của chị N, chị D không đồng ý bồi thường.

Hội đồng xét xử xét thấy: chị N cho rằng cả hai đợt bứng cây lúc bứng cây thì có mặt chị D nhưng đến khi giao cây cho thương lái thì chị N không có kêu chị D ra kiểm điếm số lượng cây bứng được mà tự bên chị N là anh T - người làm cho chị N (bên bán) và bên mua là thương lái giao nhận cây với nhau, chị N không có kêu chị D ra kiểm điếm số lượng cây, sau khi giao cây cho thương lái đợt thứ hai xong thì chị mới điện thoại báo cho chị D biết số lượng cây mít giống cả hai đợt bứng được chỉ có 6180 cây, còn thiếu là 8820 cây (15000 – 6180) nên chị N yêu cầu chị D bồi thường. Tại phiên tòa chị D xác định lời trình bày của chị N như trên là đúng. Do đó, xác định việc mua bán cây mít giống giữa chị N và chị D không có việc giao nhận hàng, cụ thể là kiểm điếm cây mít giống giữa hai bên mà tự chị N đến vườn bứng cây mít giống và giao bán cho thương lái là do chị N không báo cho chị D đến để kiểm điếm số lượng cây nên không có căn cứ xác định chị N bứng hai đợt cây mít giống chỉ được 6180 cây còn thiếu 8820 cây mít giống so với tờ xác nhận ngày 09/02/2018 giữa chị N và chị D ký kết với nhau.

Ngoài lời trình bày thì chị N cũng không có chứng cứ nào chứng minh việc chị N bứng hai đợt cây mít giống chỉ được 6180 cây còn thiếu 8820 cây, việc anh Võ Quốc T là người làm thuê cho chị N cho rằng anh là người kiểm điếm cho hai đợt bứng cây là 6.180 cây mít để giao cho thương lái, ngoài lời trình bày thì anh Tr không có chứng cứ chứng minh nên không được xem xét.

Từ những nhận định trên xét việc chị N yêu cầu chị D phải bồi thường giá trị 8.820 cây mít giống với giá 4.500/cây thành tiền: 39.690.000đồng là không có căn cứ chấp nhận.

Xét đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận

[3] Về án phí: Buộc chị Thái Thị N phải nộp số 5% án phí đối với số tiền 39.690.000 đồng không được chấp nhận là 1.984.500 đồng (Một triệu chín trăm tám mươi bốn nghìn năm trăm đồng)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 430, 440 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thái Thị N về việc yêu cầu chị Lê Thị Ngọc D phải bồi thường giá trị 8.820 cây mít giống với số tiền 39.690.000 đồng (Ba mươi chín triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng)

2/ Về án phí: Buộc chị Thái Thị N phải nộp 1.984.500 đồng (Một triệu chín trăm tám mươi bốn nghìn năm trăm đồng) số tiền này được khấu trừ từ 1.544.000 đồng (Một triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít theo lai thu số No 006518 ngày 11/6/2018, chị N còn phải nộp thêm số tiền 440.500 đồng (Bốn trăm bốn mươi nghìn năm trăm đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAT;
- VKSND huyện MT;
- THADS huyện MT;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Tám